

## Chỉ số Mức độ Sẵn sàng Áp dụng Công nghệ vào Giáo dục (ETRI)

### Bảng hỏi dành cho trường tiểu học

#### Bảng hỏi Giáo viên

Đối tượng trả lời bảng hỏi giáo viên là giáo viên phụ trách giảng dạy môn Toán hoặc Tiếng Việt khối 5 trong nhà trường.

**Đối tượng trả lời khảo sát:** *Giáo viên khối 5*

#### Xác định trường khảo sát và thông tin:

Tên trường:

Địa chỉ:

Tỉnh:

Điện thoại:

E-mail:

Mã EMIS của trường:

Tên người trả lời phỏng vấn:

#### Giới thiệu

Tôi đang gọi từ Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong. Chúng tôi đang tiến hành khảo sát về tính sẵn có, khả năng tiếp cận và sử dụng CNTT tại các trường học nhằm tạo điều kiện cho hoạt động phát triển các kỹ năng CNTT cho học sinh. Nghiên cứu này được thực hiện bởi Ngân hàng Thế giới, với sự hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM.

Nghiên cứu này được triển khai tại một số trường học tại Việt Nam, cũng như tại một số quốc gia khác trên thế giới, và chúng tôi mong rằng các kết quả của nghiên cứu sẽ giúp hỗ trợ hoạt động xây dựng chính sách nhằm cải thiện các trải nghiệm học tập của trẻ nhỏ tại các quốc gia này.

Chúng tôi muốn được hỏi thầy/cô một vài câu hỏi về thông tin cá nhân, cũng như các vấn đề liên quan tới việc sử dụng CNTT trong công tác dạy và học. Cuộc phỏng vấn sẽ diễn ra trong khoảng 45 phút.

Các câu trả lời của thầy/cô sẽ được giữ bí mật. Cán bộ nghiên cứu sẽ bảo vệ danh tính cũng như các thông tin cá nhân của thầy/cô một cách cẩn thận và không có bất kỳ một cá nhân nào ngoài nhóm nghiên cứu có thể xác định được câu trả lời là từ thầy/cô. Thông tin mà thầy/cô chia sẻ với chúng tôi có thể sẽ được sử dụng cho các ấn phẩm hoặc bài trình bày trong tương lai; tuy nhiên, chúng tôi sẽ không sử dụng tên và thông tin định danh của thầy/cô. Các kết quả khảo sát, khi được công bố, sẽ được tổng hợp ở cấp tỉnh thành và quận huyện, không thể hiện dữ liệu ở cấp trường.

Sự tham gia của thầy/cô trong nghiên cứu này là hoàn toàn tự nguyện và thầy/cô có quyền từ chối tham gia hoặc rút khỏi nghiên cứu bất kỳ lúc nào thầy/cô muốn. Thầy/Cô cũng có thể bỏ qua bất kỳ câu hỏi nào trong quá trình phỏng vấn. Mọi quan hệ của thầy/cô với trường hay Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM sẽ không bị ảnh hưởng cho dù thầy/cô quyết định có tham gia nghiên cứu này hay không.

Nếu thầy/cô có bất kỳ câu hỏi hay thắc mắc nào về nghiên cứu này, vui lòng liên hệ Bà Nguyễn Hoàng Khánh Minh, Điều phối dự án, Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong, SĐT: 0373563165 để được hỗ trợ.

## Chấp thuận tham gia khảo sát

Thầy/Cô có đồng ý tham gia vào nghiên cứu này hay không?

0 = Không

1 = Có

**Nếu không đồng ý thì thầy/cô không cần tiếp tục tham gia trả lời phỏng vấn**

<b>BẢNG HỎI GIÁO VIÊN</b>		
<b>A</b>	<b>Thông tin chung về người trả lời</b>	<b>Bước nhảy</b>
1	Thầy/Cô bắt đầu đi dạy từ năm nào? Năm: _____	
2	Trong năm học 2021-2022 thầy/cô dạy khối mấy? [Có thể chọn nhiều đáp án] a. Khối 1 b. Khối 2 c. Khối 3 d. Khối 4 e. Khối 5	
3	Thầy/Cô dạy môn học nào? [Có thể chọn nhiều đáp án] a. Tiếng Việt b. Toán c. Khác (Ghi rõ)	
4	Trình độ học vấn cao nhất mà thầy/cô đã hoàn thành? a. Không được đào tạo hoặc trình độ thấp hơn giáo dục tiểu học. b. Hoàn thành cấp tiểu học. c. Hoàn thành cấp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông. d. Trung học chuyên nghiệp/Trung cấp/ Cao đẳng e. Cử nhân đại học. f. Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ. g. Khác (Cụ thể).	
5	Giới tính? Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Không trả lời <input type="checkbox"/>	
6	Ngày tháng năm sinh của thầy/cô? Ngày tháng năm sinh: _____	
<b>B</b>	<b>Thực hành sử dụng CNTT của giáo viên</b>	
Bảy câu hỏi sau (7 đến 13) liên quan tới thực hành sử dụng CNTT của giáo viên trong trường.		
7	Trong <b>3 tháng (Tháng 3, 4, 5/2022)</b> , thầy/cô vui lòng cho biết tần suất thầy/cô thực hiện các hoạt động sau đây <u>khi giảng dạy trên lớp</u> ? (1. Không bao giờ hoặc rất hiếm khi; 2. Trong một số tiết dạy; 3. Trong hầu hết các tiết dạy; 4. Trong tất cả các tiết dạy; 9. Không biết) a. Thầy/cô sử dụng CNTT để tìm kiếm thông tin trong các cuộc thảo luận tại lớp (VD: trong sách/tài liệu điện tử, , các trang web v.v.). b. Thầy/cô sử dụng CNTT để thuyết trình khi giảng dạy (VD: trình chiếu chữ, hình ảnh, video). c. Thầy/cô sử dụng các công cụ quản lý lớp học như Google classroom, Microsoft Teams. d. Thầy/cô yêu cầu học sinh tìm kiếm thông tin (nội dung) bài học trên internet. e. Thầy/cô yêu cầu học sinh trình bày kết quả/bài tập sử dụng các công cụ kỹ thuật số. f. Thầy/cô sử dụng các công cụ kỹ thuật số để đánh giá hoạt động học tập của học sinh (VD: làm bài kiểm tra, trắc nghiệm online, vv).	

8	<p>Trong <b>3 tháng (Tháng 3, 4, 5/2022)</b>, thầy/cô vui lòng cho biết tần suất thầy/cô sử dụng thiết bị số (VD: máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, vv) để thực hiện các hoạt động sau đây khi <u>chuẩn bị bài giảng</u>? (1. Không bao giờ hoặc rất hiếm khi; 2. 1-2 lần/tháng; 3. 1-2 lần/tuần; 4. Hàng ngày hoặc hầu như hàng ngày; 9. Không biết)</p> <p>a. Tìm kiếm thông tin để chuẩn bị bài học/bài giảng sử dụng trong lớp học (các nguồn trên internet, trang điện tử giáo dục, vv).</p> <p>b. Sử dụng thiết bị số để gửi các tài liệu giảng dạy cho các giáo viên khác.</p> <p>c. Sử dụng thiết bị số để tham gia vào một dự án/hoạt động cùng với các giáo viên/chuyên gia giáo dục khác.</p> <p>d. Sử dụng thiết bị số để chuẩn bị bài trình bày hoặc các tài liệu giảng dạy khác.</p> <p>e. Xây dựng hoặc bổ sung kiến thức về việc sử dụng CNTT trong công tác dạy và học.</p> <p>f. Sử dụng thiết bị số để thực hiện công tác quản lý lớp học (VD: điểm danh, chuẩn bị bảng điểm, vv).</p>
9	<p>Thầy/Cô tự tin ở mức độ nào khi sử dụng CNTT để thực hiện các nhiệm vụ sau ? (1. Hoàn toàn không tự tin; 2. Tự tin một chút; 3. Khá tự tin; 4. Hoàn toàn tự tin; 9. Không biết)</p> <p>a. Đóng góp thông tin/ý kiến trên các diễn đàn thảo luận trên internet (VD: Wiki, blog, các nhóm Facebook, nhóm chat Zalo).</p> <p>b. Chuẩn bị bài trình bày trên lớp (VD: sử dụng Microsoft PowerPoint hoặc phần mềm tương tự).</p> <p>c. Chuẩn bị bài học yêu cầu học sinh phải sử dụng CNTT.</p> <p>d. Sử dụng các phần mềm bảng tính (VD: Microsoft Excel) khi lưu trữ hoặc làm việc với dữ liệu.</p> <p>e. Sử dụng các công cụ/phần mềm/ứng dụng CNTT trong việc đánh giá năng lực học sinh (VD: Kahoot, googleform v.v.).</p> <p>f. Phối hợp với các đồng nghiệp khác bằng cách sử dụng các tài nguyên chia sẻ (VD: Google Docs, OneNote, Google Drive, Dropbox v.v.).</p>
10	<p>Có văn bản hướng dẫn nào xác định giáo viên cần có các kỹ năng công nghệ số* cụ thể hay không? [Nếu có, hỏi xem văn bản này có hữu ích không]</p> <p><i>Kỹ năng công nghệ số là kiến thức, kỹ năng và trình độ cần thiết khi sử dụng CNTT và phương tiện truyền thông kỹ thuật số trong việc giao tiếp, tiếp cận, quản lý, kết hợp, chia sẻ và đánh giá thông tin nhằm thực hiện các nhiệm vụ hoặc giải quyết vấn đề.</i></p> <p>a. Có, văn bản này rất hữu ích.</p> <p>b. Có, tuy nhiên văn bản này không phù hợp với trường tôi.</p> <p>c. Không có bất kỳ văn bản hướng dẫn nào.</p> <p>d. Tôi không biết đến văn bản này.</p>
11	<p>Trong năm học 2021-2022, thầy/cô có được đánh giá chính thức về kỹ năng sử dụng CNTT hay không?</p> <p>a. Có.</p> <p>b. Không.</p>
12	<p>Chương trình đào tạo sư phạm (cao đẳng/đại học) mà thầy/cô tham gia có bao gồm các nội dung sau đây hay không? (1. Có; 2. Không;</p> <p>a. Học cách sử dụng CNTT nói chung.</p> <p>b. Học cách sử dụng CNTT trong dạy học.</p>
13	<p>Trong 12 tháng trở lại đây, thầy/cô có tham gia vào bất kỳ hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ nào liên quan tới <u>sử dụng CNTT trong dạy và học</u> hay không?</p> <p>a. Có. Trong hoạt động tập huấn chính thức <u>bắt buộc của Sở hoặc Bộ GD&amp;ĐT</u>.</p> <p>b. Có. Trong hoạt động tập huấn chính thức không bắt buộc.</p> <p>c. Có. Trong hoạt động tập huấn không chính thức (VD: họp) với các giáo viên/hiệu trưởng của các trường khác cùng có hoạt động này.</p> <p>d. Không.</p>
<b>C</b>	<b>Thực hành sử dụng CNTT của học sinh</b>
	<p>Bảy câu hỏi sau (từ 14-21) liên quan tới thói quen sử dụng CNTT của học sinh trong hoạt động học tập và các quy định liên quan. Khi trả lời câu hỏi phỏng vấn, thầy/cô vui lòng cho biết những hiểu biết của mình về học sinh <b>khối 5</b> của trường.</p>

- 14 Thầy/Cô vui lòng cho biết tần suất học sinh **khối 5** sử dụng máy tính/máy tính bảng của nhà trường trong tháng 5/2022?
- Không bao giờ hoặc rất hiếm khi.
  - 1-2 lần/tháng.
  - 1-2 lần/tuần.
  - Hàng ngày hoặc hầu như hàng ngày.
  - Tôi không biết.
- 15 Trong **3 tháng (Tháng 3, 4, 5/2022)**, thầy/cô vui lòng cho biết tần suất sử dụng thiết bị kỹ thuật số (VD: máy tính, máy tính bảng) của học sinh **khối 5** cho các hoạt động sau **tại trường học**?  
(1. Không bao giờ hoặc rất hiếm khi; 2. Trong một số tiết học; 3. Trong hầu hết các tiết học; 4. Trong tất cả các tiết học; 9. Không biết)
- Sử dụng thiết bị kỹ thuật số để tìm kiếm thông tin hoặc dữ liệu cho bài học/bài tập thực hành/bài tập nhóm trên lớp.
  - Sử dụng thiết bị kỹ thuật số để trao đổi thông tin với các học sinh khác về các dự án/hoạt động học tập.
  - Sử dụng thiết bị kỹ thuật số để chia sẻ kết quả học tập (kết quả bài tập, bài kiểm tra, bài thi) với các học sinh khác.
  - Sử dụng thiết bị kỹ thuật số để nộp bài tập đã hoàn thành cho giáo viên đánh giá tại trường.
  - Sử dụng thiết bị kỹ thuật số để đánh giá thông tin thu được từ hoạt động nghiên cứu/tìm kiếm trên mạng.
  - Sử dụng thiết bị kỹ thuật số để chuẩn bị tài liệu, bài thuyết trình, làm video hay các sản phẩm hình ảnh khác.
- 16 Trong **3 tháng (Tháng 3, 4, 5/2022)**, thầy/cô vui lòng cho biết tần suất sử dụng thiết bị kỹ thuật số của học sinh **khối 5** cho các hoạt động sau **ở ngoài trường học**?  
(1. Không bao giờ hoặc rất hiếm khi; 2. 1-2 lần/tháng; 3. 1-2 lần/tuần; 4. Hàng ngày hoặc hầu như hàng ngày; 9. Không biết)
- Tìm kiếm thông tin trên internet để làm bài tập về nhà (VD: Khi chuẩn bị bài luận hoặc thuyết trình).
  - Sử dụng ứng dụng nhắn tin (VD: Zalo, WhatsApp, Facebook Messenger) hoặc mạng xã hội (VD: Facebook, Twitter) để trao đổi thông tin với giáo viên.
  - Sử dụng email để trao đổi thông tin với giáo viên và nộp bài tập về nhà hoặc các bài tập ở trường khác.
  - Làm bài tập về nhà bằng thiết bị kỹ thuật số (VD: làm tài liệu trên file Word hoặc các phần mềm/ứng dụng khác).
  - Sử dụng các ứng dụng hoặc truy cập các websites học tập .
- 17 Theo thầy/cô, khoảng bao nhiêu phần trăm học sinh **khối 5** có thể tự thực hiện các hoạt động sau một cách độc lập (mà không cần trợ giúp)?  
(1. Hầu hết toàn bộ; 2. Hơn 50%; 3. Khoảng 50%; 4. Ít hơn 50%; 5. Không học sinh nào; 9. Không biết)
- Mở một tab mới trên trang tìm kiếm.
  - Lưu ảnh tìm kiếm được trên mạng.
  - Tìm lại một website đã từng vào trước đó.
  - Sử dụng thiết bị kỹ thuật số để kiểm tra tính chính xác của các thông tin đã tìm kiếm trên internet.
  - Đăng tải các videos hoặc đoạn/bản nhạc mà học sinh đó tự tạo ra lên mạng.
  - Thay đổi các nội dung đã được tạo ra trên mạng (VD cập nhật thông tin cá nhân trên mạng xã hội).
- 18 Chương trình giáo dục phổ thông hiện tại có khuyến khích việc sử dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy cho học sinh **khối 5** hay không?
- Có.
  - Không.
  - Không biết
- 19 Có văn bản hướng dẫn nào xác định học sinh cần có các kỹ năng công nghệ số\* cụ thể hay không? [Nếu có, hỏi xem văn bản hướng dẫn này có hữu ích không.]  
*\*Kỹ năng công nghệ số là kiến thức, kỹ năng và trình độ cần thiết khi sử dụng CNTT và phương tiện truyền thông kỹ thuật số trong việc giao tiếp, tiếp cận, quản lý, kết hợp, chia sẻ và đánh giá thông tin nhằm thực hiện các nhiệm vụ hoặc giải quyết vấn đề.*
- Có, văn bản này rất hữu ích.
  - Có, tuy nhiên văn bản này không phù hợp với trường.
  - Không có bất kỳ một văn bản hướng dẫn nào.
  - Tôi không biết có văn bản này.

20	Trong năm học 2021-2022, học sinh <b>khối 5</b> có được <u>đánh giá chính thức</u> về kỹ năng sử dụng CNTT hay không? a. Có. b. Không. c. Không biết.	
<b>D</b>	<b>Tài nguyên giáo dục kỹ thuật số</b>  <i>Vui lòng xem mục chú thích định nghĩa về tài nguyên giáo dục kỹ thuật số.</i>	
21	Trong năm học 2021-2022, hãy/Cô vui lòng cho biết tần suất thầy/cô sử dụng các công cụ sau trong hoạt động giảng dạy ? <i>(1. Không bao giờ hoặc rất hiếm khi; 2. Trong một số tiết học; 3. Trong hầu hết các tiết học; 4. Trong tất cả các tiết học; 9. Không biết)</i> a. Các nguồn thông tin điện tử (VD: các websites có nội dung liên quan, wikis, bách khoa toàn thư). b. Các nguồn tài nguyên kỹ thuật số đi kèm sách giáo khoa. c. Các trò chơi kỹ thuật số mang tính giáo dục. d. Phần mềm cộng tác (VD: Google Docs, OneNote). e. Phần mềm đồ họa hoặc vẽ (VD: Paint, các công cụ vẽ). f. Phần mềm xử lý văn bản (VD: Microsoft Word). g. Phần mềm thuyết trình (VD: Microsoft PowerPoint).	

### KẾT THÚC NỘI DUNG PHÒNG VẤN

The document *ETRI School Questionnaire (Vietnamese, Teacher)* was elaborated by the World Bank's Education Global Practice as part of the EdTech Readiness Index. Version 1.0. Published on 22<sup>nd</sup> of March 2023. For further information please contact: [ETRI@worldbank.org](mailto:ETRI@worldbank.org).

Aligned with in-person implementation embedded in the GEPD